

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO THU CHI TÀI CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023
(Kinh phí khoán)

ĐVT: đồng

Stt	Nội dung	Thu	Chi	Số còn lại
I	Kinh phí ngân sách cấp	15.568.500.000		
	- Trong đó:			
	+ Chi cho con người	8.814.000.000		
	+ Chi hoạt động (79bc x 85,5tr/ng/năm) gồm chi lương và các khoản hỗ trợ lương của 27 lao động HĐ 161)	6.754.500.000		
	- Chi hoạt động của CC, VC	3.910.000.000	1.725.184.476	2.184.815.524
	- Chi lương và các khoản hỗ trợ HĐ 161	2.844.500.000	1.470.352.734	1.374.147.266
II	Phản chi		7.490.733.198	8.077.766.802
A	Chi cho con người gồm:		4.391.401.456	4.422.598.544
	+ Tiền lương CC, VC		2.849.891.015	
	+ Phụ cấp chức vụ		158.239.013	
	+ Phụ cấp độc hại		1.788.000	
	+ Phụ cấp trách nhiệm		6.258.000	
	+ Phụ cấp thâm niên vượt khung		30.402.597	
	+ Phụ cấp công vụ		659.957.879	
	+ Bảo hiểm xã hội, YT, TN, CĐ		684.864.952	
B	Chi hoạt động gồm:		3.099.331.742	3.655.168.258
1	Các khoản lương và phụ cấp		1.977.075.611	
	+ Tiền lương HĐ 161, các khoản khoán, trực, thêm giờ		1.173.751.806	1.374.147.266
	+ Bảo hiểm xã hội, YT, TN, CĐ HĐ 161		296.600.928	
	+ Phụ cấp trực, làm đêm, thêm giờ		91.049.077	
	+ Phụ cấp trách nhiệm DQTV		10.012.800	
	+ Phụ cấp trách nhiệm cấp ủy		21.456.000	
	+ Tiền thưởng thi đua (năm 2022)		66.305.000	
	+ Phúc lợi tập thể (thăm bệnh, hỗ trợ lễ tết)		317.900.000	
2	Thanh toán dịch vụ công cộng		371.406.140	
	+ Tiền điện		77.625.000	
	+ Tiền nước		25.875.000	
	+ Tiền nhiên liệu		267.906.140	
3	Vật tư văn phòng		79.775.000	
	+ Văn phòng phẩm		1.400.000	
	+ Tiền khoán văn phòng phẩm		77.500.000	
	+ Vật tư văn phòng khác		875.000	

4	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc		37.811.991	
	+ Cước điện thoại		16.511.991	
	+ Khoản cước điện thoại		21.300.000	
5	Công tác phí		800.000	
	+ Phụ cấp công tác		800.000	
6	Chi phí thuê mướn		22.682.000	
	+ Thuê lao trong nước		8.120.000	
	+ Thuê đào tạo lại cán bộ		14.562.000	
7	Sửa chữa tài sản phục vụ công tác		9.156.000	
	+ Ô tô dùng chung		6.461.000	
	+ Các thiết bị CNTT		935.000	
	+ Các tài sản và công trình HTCS khác		1.760.000	
8	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành		32.385.000	
	+ Chi khác		32.385.000	
9	Chi khác		110.240.000	
	+ Chi các khoản phí và lệ phí		5.340.000	
	+ Chi các khoản khác bao khoản tài liệu nghiên cứu		104.900.000	
10	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân		458.000.000	
	+ Thu nhập tăng thêm		458.000.000	

Dự toán kinh phí năm 2023

15.568.500.000

- Đã chi 6 tháng đầu năm:

7.490.733.198

+ Chi cho con người

4.391.401.456

+ Chi hoạt động VP

3.099.331.742

- Kinh phí còn lại 6 tháng cuối năm

8.077.766.802

+ Chi cho con người

4.422.598.544

+ Chi hoạt động VP

3.655.168.258

Kế toán trưởng



Võ Thị Kim Thúy

Ngày 10 tháng 7 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Kim Long